

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	36,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	3.2%	9.2%

DT thuần	2024	
	306	YoY ▲ 11.0 ▲ 3.5%
	tỷ VNĐ	

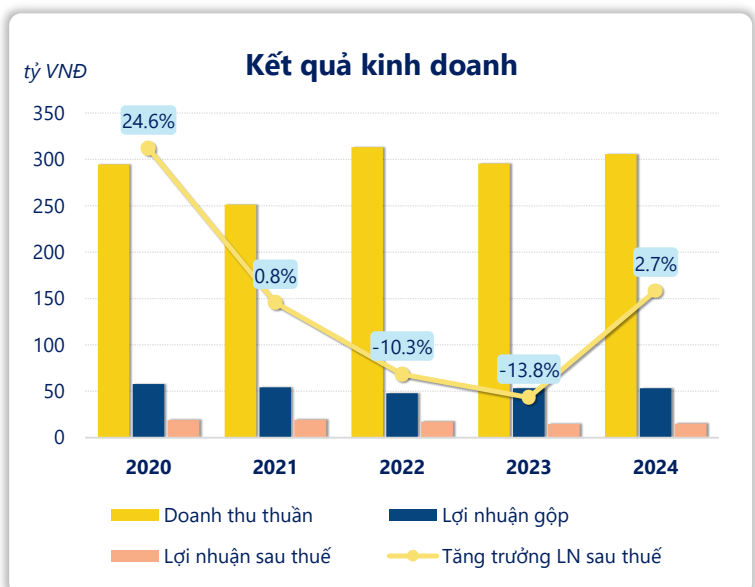
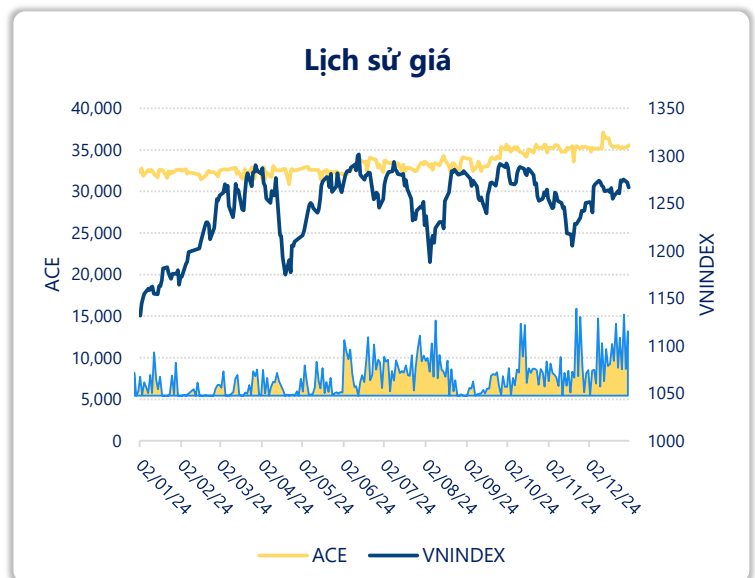
LN gộp	2024	
	53.4	YoY ▲ 0.10 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	18.9	YoY ▲ 0.30 ▲ 1.6%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	15.3	YoY ▲ 0.40 ▲ 2.7%
	tỷ VNĐ	

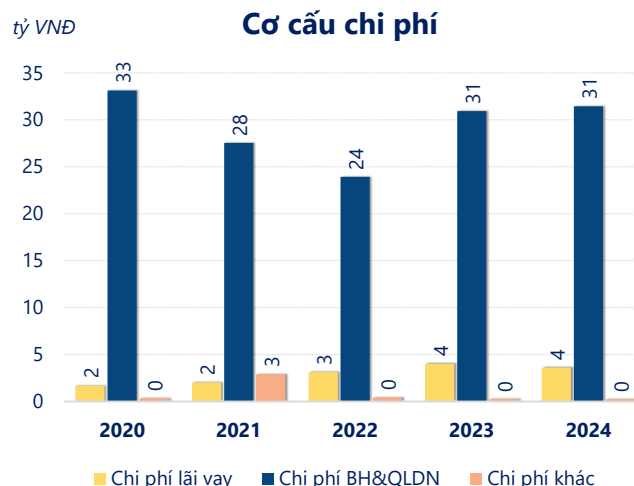
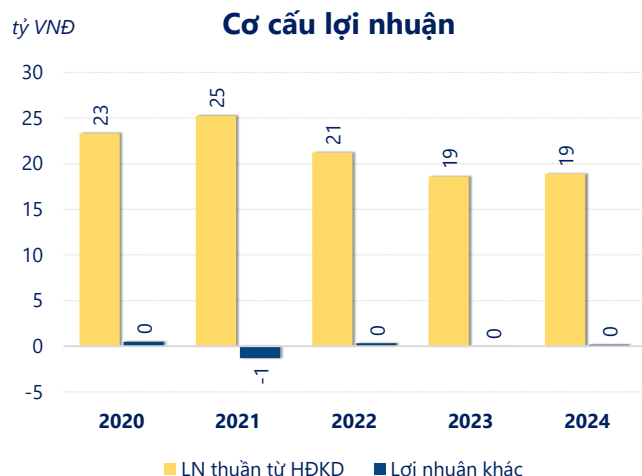
ROE	2024	
	21.4%	+/- YoY ▲ 0.5%

ROA	2024	
	8.7%	



Kết quả kinh doanh **ACE** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **305.8** tỷ đồng **tăng 3.49%**, lợi nhuận sau thuế đạt 15.27 tỷ đồng **tăng 2.67%**.

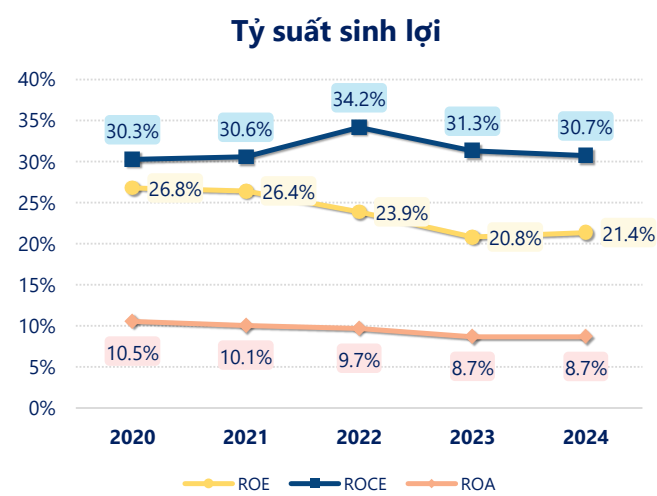
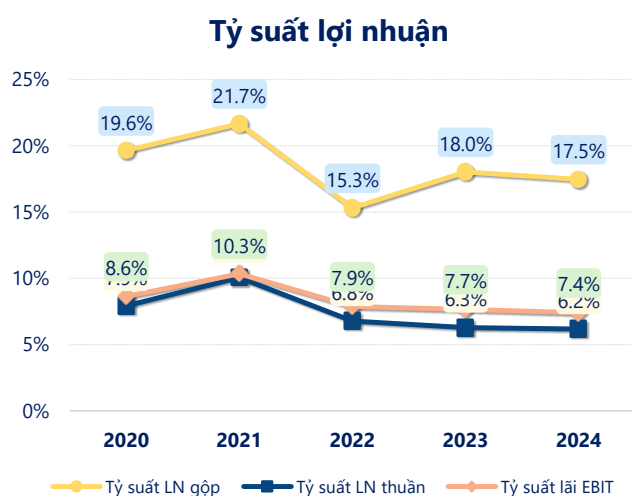
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **21.4%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **ACE** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **18.87** tỷ đồng, **tăng lên 0.29** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (21.45 tỷ đồng) là 2.58 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **3.61** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **31.44** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.24** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của ACE năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **21.4%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



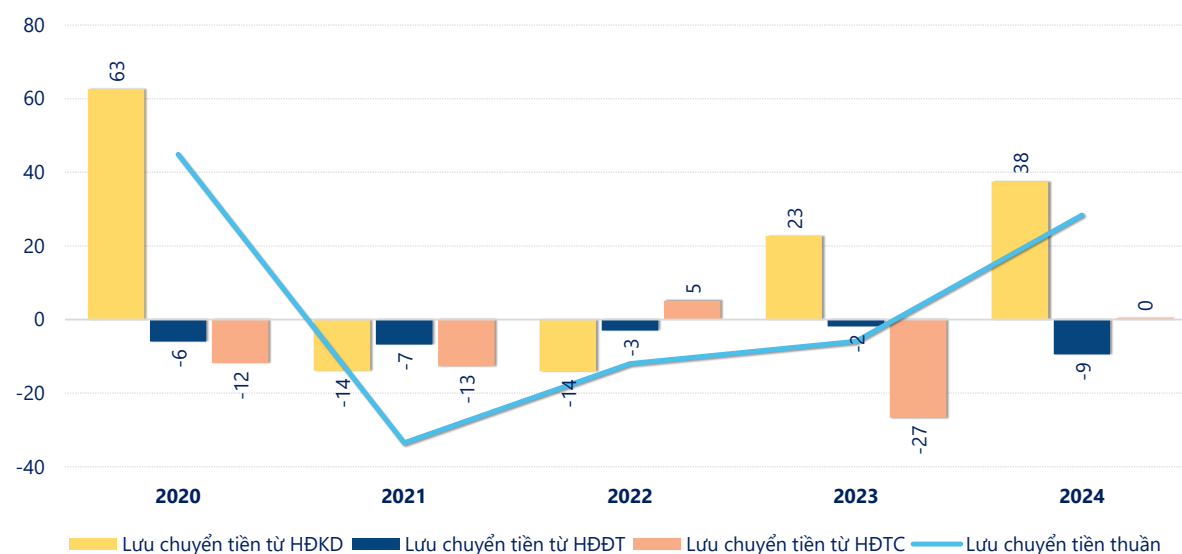
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	295	251	313	295	306
Giá vốn hàng bán	237	197	265	242	252
Lợi nhuận gộp	57.9	54.4	48.0	53.3	53.4
Doanh thu HĐTC	0.28	0.52	0.36	0.34	0.56
Chi phí TC	1.68	2.17	3.17	4.10	3.65
Chi phí lãi vay	1.66	2.03	3.13	4.02	3.61
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	11.7	7.70	4.09	8.99	7.22
Chi phí QLDN	21.5	19.8	19.8	21.9	24.2
LN thuần từ HĐKD	23.3	25.3	21.2	18.6	18.9
Lợi nhuận khác	0.49	-1.32	0.31	0.03	0.17
LN trước thuế	23.8	23.9	21.6	18.6	19.0
Lợi nhuận sau thuế	19.1	19.2	17.3	14.9	15.3
LNST của CĐ cty mẹ	19.1	19.2	17.3	14.9	15.3

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của ACE bằng **28.39** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-5.91 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **37.51** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-9.47** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.35** tỷ đồng.